Flashcardo.com

Esperamos que estes flashcards para impressão sejam úteis para você. Para encontrar ainda mais produtos de flashcards, visite o nosso site www.flashcardo.com/pt. No Flashcardo.com oferecemos flashcards online, flashcards com repetição espaçada, flashcards em vídeo e muito mais. Tudo gratuito e pronto para ser usado por estudantes em todo o mundo.

Direitos Autorais, Notas de Licença

Este PDF está protegido pela lei de direitos autorais e todos os direitos são reservados. Você pode compartilhar este PDF com qualquer pessoa. No entanto, não é permitido vender este PDF nem o seu conteúdo. Se tiver alguma dúvida, acesse www.flashcardo.com/pt para entrar em contato conosco. Obrigado!

Isenção de Responsabilidade

ESTE PDF É FORNECIDO “NO ESTADO EM QUE SE ENCONTRA”, SEM QUALQUER GARANTIA DE QUALQUER TIPO, EXPRESSA OU IMPLÍCITA, INCLUINDO, MAS NÃO SE LIMITANDO ÀS GARANTIAS DE COMERCIALIZAÇÃO, ADEQUAÇÃO A UM PROPÓSITO ESPECÍFICO E NÃO VIOLAÇÃO. EM NENHUMA CIRCUNSTÂNCIA OS AUTORES OU DETENTORES DOS DIREITOS AUTORAIS SERÃO RESPONSÁVEIS POR QUALQUER RECLAMAÇÃO, DANO OU OUTRA RESPONSABILIDADE, SEJA EM AÇÃO CONTRATUAL, DELITO OU DE OUTRA FORMA, DECORRENTE DE OU RELACIONADA AO PDF OU AO USO OU OUTRAS INTERAÇÕES COM O PDF.

Direitos Autorais © 2025 Flashcardo.com. Todos os Direitos Reservados

Impressão Frente e Verso

Observe que estes flashcards foram feitos para serem impressos em frente e verso (também conhecido como duplex). Se a sua impressora não permitir impressão frente e verso, faça o download dos PDFs de flashcards individuais para impressão.

tôi	bạn đại từ	anh ấy
cô ấy	nó	chúng tôi / chúng ta
các bạn	họ	cái gì
ai	ở đâu	tại sao
làm sao	cái nào	lúc nào
sau đó	nếu	thật sự
nhưng	bởi vì	không

ele	tu	eu
nós	isto	ela
O quê	eles	vós
Porquê	Onde	Quem
Quando	Qual	Como
mesmo	se	então
não	porque	mas

này	Tôi cần cái này	Cái này giá bao nhiêu?
đó vật	tất cả	hoặc
và	biết	Tôi biết
Tôi không biết	nghĩ	đến
đặt	lấy	tìm
nghe	làm việc	nói chuyện
cho	thích	giúp đỡ

Quanto é ...?	Eu preciso disto	isto
ou	tudo	aquilo
Eu sei	saber	e
vir	pensar	Eu não sei
encontrar	tirar	colocar
falar	trabalhar	ouvir
ajudar	gostar	dar

yêu	gọi	chờ đợi
Tôi thích bạn	Tôi không thích cái này	Bạn có yêu tôi không?
Tôi yêu bạn	không	một
hai	ba	bốn
năm	sáu	bảy
tám	chín	mười
mười một	mười hai	mười ba

esperar	telefonar	amar
Gostas de mim?	Eu não gosto disto	Eu gosto de ti
1	0	Eu amo-te
4	3	2
7	6	5
10	9	8
13	12	11

mười bốn	mười năm	mười sáu
mười bảy	mười tám	mười chín
hai mươi	mới	cũ
ít	nhiều	bao nhiêu? đại cương
bao nhiêu? số	sai	chính xác
xấu	tốt	hạnh phúc
ngắn	dài	nhỏ

16	15	14
19	18	17
velho	novo	20
Quanto é?	muitos	poucos
correto	errado	Quantos?
feliz	bom	mau
pequeno	comprido	curto

lớn to	đó địa điểm	đây
phải	trái	xinh đẹp
trẻ	già	xin chào
hẹn gặp lại	được	bảo trọng nhé
đừng lo	tất nhiên	chúc ngày tốt lành
chào	bái bai	tạm biệt
xin làm phiền	xin lỗi	cảm ơn bạn

aqui	ali	grande
belo	esquerda	direita
Olá	velho	jovem
Tem cuidado	Ok	Até logo
Bom dia	Claro	Não te preocupes
Adeus	Tchau	Olá
Obrigado	Desculpa	com licença

làm ơn	Tôi muốn cái này	bây giờ
buổi chiều	buổi sáng 9:00-11:00	ban đêm
buổi sáng 6:00-9:00	buổi tối	buổi trưa
nửa đêm	giờ	phút
giây	ngày	tuần
tháng	năm	thời gian
ngày tháng	ngày hôm kia	hôm qua

agora	Eu quero isto	por favor
noite	manhã	tarde
meio-dia	tardinha	manhã
minuto	hora	meia-noite
semana	dia	segundo
hora	ano	mês
ontem	anteontem	data

hôm nay	ngày mai	ngày kia
thứ hai ngày	thứ ba ngày	thứ tư ngày
thứ năm	thứ sáu	thứ bảy
chủ nhật	Ngày mai là thứ bảy	cuộc đời
đàn bà	đàn ông	tình yêu
bạn trai	bạn gái	bạn danh từ
hôn danh từ	tình dục	trẻ em

depois de amanhã	amanhã	hoje
quarta-feira	terça-feira	segunda-feira
sábado	sexta-feira	quinta-feira
vida	Amanhã é sábado	domingo
amor	homem	mulher
amigo	namorada	namorado
criança	sexo	beijo

em bé	con gái đại cương	con trai đại cương
mẹ	ba	má mẹ
cha	cha mẹ	con trai gia đình
con gái gia đình	em gái	em trai
chị gái	anh trai	đứng
ngồi	nằm xuống	đóng
mở cửa	thua	thắng

rapaz	rapariga	bebé
mãe	papá	mamã
filho	pais	pai
irmão mais novo	irmã mais nova	filha
ficar de pé	irmão mais velho	irmã mais velha
fechar	deitar	sentar
ganhar	perder	abrir

chết	sống động từ	bật
tắt	giết	làm bị thương
chạm	xem	uống
ăn	đi bộ	gặp
đặt cược	hôn động từ	đi theo
cưới	trả lời	hỏi
câu hỏi	công ty	kinh doanh

ligar	viver	morrer
magoar	matar	apagar
beber	ver	tocar
encontrar	andar	comer
seguir	beijar	apostar
perguntar	responder	casar
negócio	empresa	pergunta

việc làm	tiền	điện thoại
văn phòng	bác sĩ	bệnh viện
y tá	cảnh sát người	tổng thống
màu trắng	màu đen	màu đỏ
màu xanh da trời	màu xanh lá cây	màu vàng
chậm	nhanh	vui vẻ
không công bằng	công bằng	khó

telefone	dinheiro	trabalho
hospital	médico	escritório
presidente	polícia	enfermeira
vermelho	preto	branco
amarelo	verde	azul
engraçado	rápido	lento
difícil	justo	injusto

dễ	Cái này khó	giàu
nghèo	khỏe	yếu
an toàn	mệt mỏi	tự hào
no bụng	bệnh	khỏe mạnh
tức giận	thấp đại cương	cao đại cương
thẳng	mỗi / mọi	luôn luôn
thực ra	lần nữa	đã

rico	Isto é difícil	fácil
fraco	forte	pobre
orgulhoso	cansado	seguro
saudável	doente	satisfeito
alto	baixo	zangado
sempre	todas	reto
já	outra vez	na verdade

ít hơn	phần lớn	nhiều hơn
Tôi muốn nhiều hơn	không có	rất
động vật	con lợn	con bò
con ngựa	con chó	con cừu
con khỉ	con mèo	con gấu
con gà	con vịt	con bướm
con ong	con cá	con nhện

mais	máximo	menos
muito	nada	Eu quero mais
vaca	porco	animal
ovelha	cão	cavalo
urso	gato	macaco
borboleta	pato	galinha
aranha	peixe	abelha

con rắn	ở ngoài	ở trong
xa	gần	bên dưới
bên trên	bên cạnh	phía trước
phía sau	ngọt	chua
lạ	mềm	cứng
đáng yêu	ngu ngốc	điên khùng
bận rộn	cao người	thấp người

dentro	fora	serpente
abaixo	perto	longe
frente	ao lado	acima
azedo	doce	atrás
duro	suave	estranho
louco	estúpido	fofo
baixo	alto	ocupado

lo lắng	ngạc nhiên	ngầu
cư xử tốt	ác độc	khéo léo
lạnh	nóng	đầu
mũi	tóc	miệng
tai	mắt	bàn tay
bàn chân	tim	não
kéo	đẩy	ấn

fixe	surpreendido	preocupado
esperto	malvado	bem-comportado
cabeça	muito quente	frio
boca	cabelo	nariz
mão	olho	orelha
cérebro	coração	pé
pressionar	empurrar	puxar

đánh	bắt	chiến đấu
ném	chạy động từ	đọc
viết	sửa chữa	đếm
cắt	bán	mua
trả	học	mơ
ngủ	chơi	ăn mừng
nghỉ ngơi	thưởng thức	dọn dẹp

lutar	apanhar	bater
ler	correr	atirar
contar	consertar	escrever
comprar	vender	cortar
sonhar	estudar	pagar
celebrar	jogar	dormir
limpar	desfrutar	descansar

trường học	nhà ở	cửa
chồng	vợ	đám cưới
người	xe hơi	nhà
thành phố	số	hai mươi mốt
hai mươi hai	hai mươi sáu	ba mươi
ba mươi mốt	ba mươi ba	ba mươi bảy
bốn mươi	bốn mươi mốt	bốn mươi bốn

porta	casa	escola
casamento	esposa	marido
casa	automóvel	pessoa
21	número	cidade
30	26	22
37	33	31
44	41	40

bốn mươi tám	năm mươi	năm mươi mốt
năm mươi lăm	năm mươi chín	sáu mươi
sáu mươi mốt	sáu mươi hai	sáu mươi sáu
bảy mươi	bảy mươi mốt	bảy mươi ba
bảy mươi bảy	tám mươi	tám mươi mốt
tám mươi bốn	tám mươi tám	chín mươi
chín mươi mốt	chín mươi lăm	chín mươi chín

51	50	48
60	59	55
66	62	61
73	71	70
81	80	77
90	88	84
99	95	91

© 2025 Flashcardo.com

một trăm	một nghìn	mười nghìn
một trăm nghìn	một triệu	con chó của tôi
con mèo của bạn	váy của cô ấy	xe của anh ấy
quả bóng của nó	nhà của chúng tôi	đội của bạn
công ty của họ	mọi người	cùng nhau
khác	không thành vấn đề	chúc mừng
thư giãn đi	tôi đồng ý	chào mừng

10.000	1000	100
meu cão	1.000.000	100.000
carro dele	vestido dela	teu gato
vossa equipa	nossa casa	bola dele
juntos	toda a gente	companhia deles
Saúde	Não interessa	outro
Bem-vindo	Eu concordo	Relaxa

không phải lo	rẽ phải	rẽ trái
đi thẳng	Hãy đi với tôi	trứng
phô mai	sữa	cá
thịt	rau	trái cây
xương món ăn	dầu	bánh mì
đường món ăn	sô cô la	kẹo
bánh bông lan	đồ uống	nước

Vira à esquerda	Vira à direita	Sem problema
ovo	Vem comigo	Segue em frente
peixe	leite	queijo
fruta	vegetal	carne
pão	óleo	osso
rebuçado	chocolate	açúcar
água	bebida	bolo

nước soda	cà phê	trà
bia	rượu nho	sa lát
súp	món tráng miệng	bữa ăn sáng
bữa trưa	bữa tối	pizza
xe buýt	xe lửa	ga xe lửa
trạm dừng xe buýt	máy bay	tàu
xe tải	xe đạp	xe mô tô

chá	café	água gasosa
salada	vinho	cerveja
pequeno-almoço	sobremesa	sopa
piza	jantar	almoço
estação de comboios	comboio	autocarro
navio	avião	paragem de autocarro
motocicleta	bicicleta	camião

xe taxi	đèn giao thông	bãi đậu xe
đường xe hơi	quần áo	giày dép
áo choàng	áo len	áo sơ mi
áo khoác	âu phục	quần dài
đầm	áo phông	bít tất
áo ngực	quần lót	kính
túi xách	ví tiền	ví

parque de estacionamento	semáforo	táxi
calçado	roupa	estrada
camisa	suéter	sobretudo
calças	fato	casaco
meia	t-shirt	vestido
óculos	boxers	sutiã
carteira	mala	mala de mão

nhẫn	mũ	đồng hồ đeo tay
túi	Bạn tên gì?	Tên của tôi là David
Tôi 22 tuổi	Bạn có khoẻ không?	Bạn có ổn không?
Nhà vệ sinh ở đâu vậy?	Tôi nhớ bạn	mùa xuân
mùa hè	mùa thu	mùa đông
tháng một	tháng hai	tháng ba
tháng tư	tháng năm	tháng sáu

relógio de pulso	chapéu	anel
O meu nome é David	Como te chamas?	bolso
Está tudo bem?	Como estás?	Eu tenho 22 anos
primavera	Tenho saudades tuas	Onde é a casa de banho?
inverno	outono	verão
março	fevereiro	janeiro
junho	maio	abril

tháng bảy	tháng tám	tháng chín
tháng mười	tháng mười một	tháng mười hai
mua sắm	hóa đơn	chợ
siêu thị	tòa nhà	căn hộ
trường đại học	nông trại	nhà thờ
nhà hàng	quán bar	phòng thể dục
công viên	nhà vệ sinh đại cương	bản đồ

setembro	agosto	julho
dezembro	novembro	outubro
mercado	conta	compra
apartamento	edifício	supermercado
igreja	quinta	universidade
ginásio	bar	restaurante
mapa	casa de banho	parque

xe cứu thương	cảnh sát đại cương	súng
lính cứu hỏa đại cương	quốc gia	ngoại ô
ngôi làng	sức khỏe	dược phẩm
tai nạn	bệnh nhân	phẫu thuật
viên thuốc	sốt	cảm lạnh
vết thương	cuộc hẹn	ho
cổ	mông	vai

arma	polícia	ambulância
subúrbio	país	bombeiros
medicina	saúde	aldeia
cirurgia	paciente	acidente
constipação	febre	comprimido
tosse	marcação	ferida
ombro	nádegas	pescoço

đầu gối	chân	tay
bụng	ngực	lưng
răng	lưỡi	môi
ngón tay	ngón chân	dạ dày
phổi	gan	dây thần kinh
thận	ruột	màu sắc
màu cam	màu xám	màu nâu

braço	perna	joelho
costas	seio	barriga
lábio	língua	dente
estômago	dedo do pé	dedo
nervo	fígado	pulmão
cor	intestino	rim
castanho	cinzento	laranja

màu hồng	nhàm chán	nặng
nhẹ	cô đơn	đói bụng
khát nước	buồn	dốc
bằng phẳng	tròn	vuông
hẹp	rộng	sâu
nông	lớn rất	bắc
đông	nam	tây

pesado	aborrecido	côr-de-rosa
esfomeado	só	leve
íngreme	triste	sedento
angular	redondo	plano
profundo	largo	estreito
norte	enorme	raso
oeste	sul	este

bẩn	sạch sẽ	đầy
trống rỗng	đắt	rẻ
tối	sáng	quyến rũ
lười biếng	dũng cảm	hào phóng
đẹp trai	xấu xí	ngớ ngẩn
thân thiện	tội lỗi	mù
say	ướt	khô

cheio	limpo	sujo
barato	caro	vazio
sensual	claro	escuro
generoso	corajoso	preguiçoso
tonto	feio	bonito
cego	culpado	amigável
seco	molhado	bêbado

ấm áp	ồn ào	yên tĩnh
im lặng	nhà bếp	phòng tắm
phòng khách	phòng ngủ	vườn
gara	tường	tầng hầm
nhà vệ sinh nhà ở	cầu thang	mái nhà
cửa sổ tòa nhà	dao	tách
ly	đĩa	cốc

tranquilo	barulhento	quente
casa de banho	cozinha	silencioso
jardim	quarto	sala de estar
cave	parede	garagem
telhado	escada	retrete
chávena	faca	janela
copo	prato	copo

thùng rác	tô	bộ tivi
bàn văn phòng	giường	gương
vòi hoa sen	ghế sô pha	ảnh
đồng hồ	bàn nhà	ghế nhà
hồ bơi vườn	chuông	hàng xóm
thất bại	chọn	bắn
bình chọn	rơi xuống	bảo vệ

televisão	tigela	caixote do lixo
espelho	cama	secretária
fotografia	sofá	chuveiro
cadeira	mesa	relógio
vizinho	campainha	piscina
disparar	escolher	falhar
defender	cair	votar

tấn công	trộm	đốt
cứu	hút thuốc	bay
mang theo	khạc nhổ	đá động từ
cắn	thở	ngửi
khóc	hát	cười mỉm
cười	lớn lên	co lại
tranh luận	đe dọa	chia sẻ

queimar	roubar	atacar
voar	fumar	resgatar
dar um pontapé	cuspir	carregar
cheirar	respirar	morder
sorrir	cantar	chorar
encolher	crescer	rir
partilhar	ameaçar	discutir

cho ăn	trốn	cảnh báo
bơi	nhảy	lăn
nâng	đào	sao chép
giao hàng	tìm kiếm	luyện tập
đi du lịch	vẽ	tắm vòi sen
mở khóa	khóa	rửa
cầu nguyện	nấu ăn	sách

avisar	esconder	alimentar
rolar	saltar	nadar
copiar	escavar	levantar
praticar	procurar	entregar
tomar banho	pintar	viajar
lavar	trancar	abrir
livro	cozinhar	rezar

thư viện	bài tập về nhà	bài thi
bài học	khoa học	lịch sử
nghệ thuật	tiếng Anh	tiếng Pháp
cây bút	bút chì	ba phần trăm
thứ nhất	thứ hai 2	thứ ba 3
thứ tư 4	kết quả	hình vuông
hình tròn	diện tích	nghiên cứu

exame	trabalho de casa	biblioteca
história	ciências naturais	lição
Francês	Inglês	arte
3%	lápis	caneta
terceiro	segundo	primeiro
quadrado	resultado	quarto
pesquisa	área	círculo

bằng cấp	cử nhân	thạc sĩ
x nhỏ hơn y	x lớn hơn y	áp lực
bảo hiểm	nhân viên công ty	bộ phận
lương	địa chỉ	lá thư
thuyền trưởng	thám tử	phi công
giáo sư	giáo viên	luật sư
thư ký	trợ lý	thẩm phán

mestrado	bacharelato	graduação
stress	x > y	x < y
departamento	funcionários	seguro
carta	endereço	salário
piloto	detetive	capitão
advogado	professor	professor
juiz	assistente	secretária

giám đốc	quản lý	đầu bếp
tài xế taxi	tài xế xe buýt	tội phạm
người mẫu	nghệ sĩ	số điện thoại
tín hiệu	ứng dụng	trò chuyện
tập tin	url	địa chỉ email
trang mạng	thư điện tử	điện thoại di động
pháp luật	nhà tù	chứng cớ

cozinheiro	executivo	diretor
criminoso	motorista de autocarro	taxista
número de telefone	artista	modelo
conversação	app	receção
endereço de correio eletrónico	endereço	ficheiro
telemóvel	correio eletrónico	sítio eletrónico
prova	prisão	lei

tiền phạt	nhân chứng	tòa án
chữ ký	thua lỗ	lợi nhuận
khách hàng	số tiền	thẻ tín dụng
mật khẩu	máy rút tiền	bể bơi
điện	máy ảnh	đài radio
quà tặng	cái chai	cái túi
chìa khóa	búp bê	thiên thần

tribunal	testemunha	multa
lucro	perda	assinatura
cartão de crédito	montante	cliente
piscina	caixa automático	palavra-passe
rádio	câmara	eletricidade
saco	garrafa	presente
anjo	boneca	chave

lược	kem đánh răng	bàn chải đánh răng
dầu gội	kem thoa	khăn giấy
son môi	truyền hình	rạp chiếu phim
tin tức	ghế rạp chiếu phim	vé
màn chiếu	âm nhạc	sân khấu
khán giả	hội họa	trò đùa
bài báo	báo chí	tạp chí

escova de dentes	pasta de dentes	pente
lenço	creme	champô
cinema	televisão	batom
bilhete	assento	notícias
palco	música	ecrã de cinema
anedota	pintura	audiência
revista	jornal	artigo

quảng cáo	thiên nhiên	tro
lửa	kim cương	mặt trăng
Trái Đất	mặt trời	ngôi sao
hành tinh	vũ trụ	bờ biển biển
hồ	rừng	sa mạc
đồi núi	đá danh từ	con sông
thung lũng	núi	đảo

cinza	natureza	anúncio
lua	diamante	fogo
estrela	sol	Terra
costa	universo	planeta
deserto	floresta	lago
rio	rocha	monte
ilha	montanha	vale

đại dương	biển	thời tiết
băng	tuyết	bão táp
mưa	gió	thực vật
cây	cỏ	hoa hồng
hoa	chất khí	kim loại
vàng	bạc	Bạc rẻ hơn vàng
Vàng đắt hơn bạc	ngày lễ	thành viên người

tempo	mar	oceano
tempestade	neve	gelo
planta	vento	chuva
rosa	relva	árvore
metal	gás	flor
A prata é mais barata do que o ouro	prata	ouro
membro	feriado	O ouro é mais caro do que a prata

khách sạn	bờ biển cát	khách
sinh nhật	Giáng sinh	Năm Mới
Lễ Phục sinh	chú	cô
bà nội	ông nội	bà ngoại
ông ngoại	tử vong	phần mộ
ly hôn	cô dâu	chú rể
một trăm linh một	một trăm linh năm	một trăm mười

convidado	praia	hotel
Ano Novo	Natal	aniversário
tia	tio	Páscoa
avó	avô	avó
campa	morte	avô
noivo	noiva	divórcio
110	105	101

một trăm năm mươi mốt	hai trăm	hai trăm linh hai
hai trăm linh sáu	hai trăm hai mươi	hai trăm sáu mươi hai
ba trăm	ba trăm linh ba	ba trăm linh bảy
ba trăm ba mươi	ba trăm bảy mươi ba	bốn trăm
bốn trăm linh bốn	bốn trăm linh tám	bốn trăm bốn mươi
bốn trăm tám mươi bốn	năm trăm	năm trăm linh năm
năm trăm linh chín	năm trăm năm mươi	năm trăm chín mươi lăm

202	200	151
262	220	206
307	303	300
400	373	330
440	408	404
505	500	484
595	550	509

sáu trăm	sáu trăm linh một	sáu trăm linh sáu
sáu trăm mười sáu	sáu trăm sáu mươi	bảy trăm
bảy trăm linh hai	bảy trăm linh bảy	bảy trăm hai mươi bảy
bảy trăm bảy mươi	tám trăm	tám trăm linh ba
tám trăm linh tám	tám trăm ba mươi tám	tám trăm tám mươi
chín trăm	chín trăm linh bốn	chín trăm linh chín
chín trăm bốn mươi chín	chín trăm chín mươi	con hổ

606	601	600
700	660	616
727	707	702
803	800	770
880	838	808
909	904	900
tigre	990	949

con chuột	con chuột cống	con thỏ
con sư tử	con lừa	con voi
con chim	con gà trống choai	con chim bồ câu
con ngỗng	côn trùng	con bọ
con muỗi	con ruồi	con kiến
con cá voi	con cá mập	con cá heo
con ốc sên	con ếch	thường xuyên

coelho	ratazana	rato
elefante	burro	leão
pombo	galo	pássaro
besouro	inseto	ganso
formiga	mosca	mosquito
golfinho	tubarão	baleia
frequentemente	rã	caracol

ngay lập tức	đột ngột	mặc dù
thể dục dụng cụ	quần vợt	chạy danh từ
đạp xe	đánh golf	trượt băng
bóng đá	bóng rổ	bơi lội
lặn	đi bộ đường dài	Vương quốc Anh
Tây Ban Nha	Thụy sĩ	Ý
Pháp	Đức	Thái Lan

no entanto	subitamente	imediatamente
corrida	ténis	ginástica
patinagem no gelo	golfe	ciclismo
natação	basquetebol	futebol
Reino Unido	caminhada	mergulho
Itália	Suíça	Espanha
Tailândia	Alemanha	França

Singapore	Nga	Nhật Bản
Israel	Ấn Độ	Trung Quốc
Hoa Kỳ	Mexico	Canada
Chile	Brazil	Argentina
Nam Phi	Nigeria	Ma Rốc
Libya	Kenya	Algeria
Ai Cập	New Zealand	Úc

Japão	Rússia	Singapura
China	Índia	Israel
Canadá	México	Estados Unidos da América
Argentina	Brasil	Chile
Marrocos	Nigéria	África do Sul
Argélia	Quénia	Líbia
Austrália	Nova Zelândia	Egito

Châu Phi	Châu Âu	Châu Á
Châu Mỹ	mười lăm phút	nửa tiếng
bốn mươi lăm phút	một giờ	hai giờ năm phút
ba giờ mười phút	bốn giờ mười lăm	năm giờ hai mươi
sáu giờ hai mươi năm	bảy giờ rưỡi	tám giờ ba mươi lăm
mười giờ kém hai mươi	mười một giờ kém mười năm	mười hai giờ kém mười
một giờ kém năm	một giờ sáng	hai giờ chiều

Ásia	Europa	África
meia hora	um quarto de hora	América
2:05	1:00	três quartos de hora
5:20	4:15	3:10
8:35	7:30	6:25
11:50	10:45	9:40
duas da tarde	uma da manhã	12:55

tuần trước	tuần này	tuần sau
năm ngoái	năm nay	năm sau
tháng trước	tháng này	tháng sau
ngày một tháng một năm hai nghìn mười bốn	ngày hai mươi lăm tháng hai năm hai nghìn linh ba	ngày mười hai tháng tư năm một nghìn chín trăm tám mươi tám
ngày mười ba tháng mười năm một nghìn tám trăm chín mươi chín	ngày ba mươi tháng chín năm một nghìn chín trăm linh bảy	ngày mười hai tháng mười hai năm hai nghìn
trán	nếp nhăn	cằm
má cơ thể	râu	lông mi

próxima semana	esta semana	semana passada
próximo ano	este ano	ano passado
próximo mês	este mês	mês passado
1988-04-12	2003-02-25	2014-01-01
2000-12-12	1907-09-30	1899-10-13
queixo	ruga	testa
pestanas	barba	bochecha

lông mày	eo	gáy
lồng ngực	ngón cái	ngón tay út
ngón tay đeo nhẫn	ngón tay giữa	ngón tay trỏ
cổ tay	móng tay	gót chân
xương sống	cơ bắp	xương cơ thể
bộ xương	xương sườn	đốt sống
bàng quang	tĩnh mạch	động mạch

nuca	cintura	sobrancelha
dedo mindinho	polegar	peito
dedo indicador	dedo do meio	dedo anelar
calcanhar	unha	pulso
osso	músculo	coluna vertebral
vértebra	costela	esqueleto
artéria	veia	bexiga

âm đạo	tinh trùng	dương vật
tinh hoàn	mọng nước	cay
mặn	sống tính từ	luộc
nhút nhát	tham lam	nghiêm khắc
điếc		

pénis	esperma	vagina
picante	suculento	testículo
cozido	cru	salgado
rigoroso	ganancioso	tímido
		surdo